

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2026/DS-ST  
Ngày 04-5-2026  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Trần Đình Diệu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2025/TLST-DS ngày 29/12/2025 về việc “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2026/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng H; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích Hậu. Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 9539/2025/UQ-KHCN ngày 11/12/2025); có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Vũ Văn D, sinh năm 1979; số căn cước công dân 031079010882 và vợ là bà Cao Thị L, sinh năm 1983; số căn cước công dân 031183013091; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt;

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Toà án ngày 19/12/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Ngân hàng H trình bày:*

Ngày 09 tháng 12 năm 2024 Ngân hàng H (sau đây viết tắt Ngân hàng) và anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã thỏa thuận ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 10337332 và giấy nhận nợ, Ngân hàng cho anh Duyên, chị Lua vay số tiền là 2.300.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh thủy hải sản, thời hạn cho vay: 12 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày bên Ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay, lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 6,19%/năm và được điều chỉnh theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Để bảo đảm cho nghĩa vụ thanh toán của khoản vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 159,8 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên nay là phường Đ, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 97B, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 290870, số vào sổ cấp GCN: CS 03064 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/4/2021 cho chủ sử dụng là ông Vũ Văn D và vợ là bà Cao Thị L theo Hợp đồng thế chấp số LN 2311100843801 ngày 14/11/2023 đã được công chứng và được đăng ký thế chấp theo quy định. Sau khi ký các hợp đồng trên Ngân hàng đã giải ngân cho anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L số tiền vay

Quá trình vay, anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, có văn bản yêu cầu anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng anh Duyên và chị Lua vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L trả nợ gốc, lãi cho Ngân hàng và yêu cầu phát mại tài sản đã bảo đảm để thu hồi nợ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 13/4/2026 anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã thanh toán xong cho Ngân hàng toàn bộ số tiền dư nợ gốc là 2.300.000.000 đồng và Ngân hàng đã đồng ý giải chấp tài sản bảo đảm nêu trên cho anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L.

Vì vậy, Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền dư nợ gốc 2.300.000.000 đồng và yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 159,8 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên nay là phường Đ, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 97B, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 290870, số vào sổ cấp GCN: CS 03064 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/4/2021 cho chủ sử dụng là ông Vũ Văn D và vợ là bà Cao Thị L theo Hợp đồng thế chấp số LN 2311100843801 ngày 14/11/2023 và yêu cầu Toà án giải quyết buộc anh Duyên, chị Lua phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền lãi tính đến ngày 04/5/2026 là 269.431.407, trong đó: lãi trong hạn là 17.527.259 đồng, lãi quá hạn là 270.857.961 đồng, lãi chậm trả là 8.046.187 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2026 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/01/2025 bị đơn là anh Vũ Văn D có lời khai thể hiện:* Anh Vũ Văn D thừa nhận anh và vợ là chị Cao Thị L có ký hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng H để vay số tiền là 2.300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng ngày 09/12/2024, mục đích vay tiêu dùng. Quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng do gặp khó khăn nên vợ chồng anh Duyên đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng như đã thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Nay Ngân hàng khởi kiện anh Duyên thừa nhận còn nợ tổng số tiền như Ngân hàng yêu cầu và đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho vợ chồng anh Duyên có thời gian thu xếp trả nợ. Trường hợp không trả được nợ cho Ngân hàng thì anh Duyên đồng ý phát mại tài sản đã bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn chị Cao Thị L có nơi cư trú tại Tổ dân phố Đ, phường Đ, thành phố Hải Phòng. Quá trình giải quyết vụ án chị Duyên không hợp tác. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các văn bản tố tụng khác cho chị Lua nhưng đến ngày mở phiên tòa lần thứ hai chị Lua vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn chị Cao Thị L đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 100, 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng H, buộc anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải trả cho

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày đến ngày xét xử sơ thẩm, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền dư nợ gốc và yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa Ngân hàng và anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại phường Đ, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn và đánh giá chứng cứ:

[3.2] Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn trả số tiền dư nợ gốc 2.300.000.000 đồng và yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 159,8 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên nay là phường Đ, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 97B, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 290870, số vào sổ cấp GCN: CS 03064 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/4/2021 cho chủ sử dụng là ông Vũ Văn D và vợ là bà Cao Thị L theo Hợp đồng thế chấp số LN 2311100843801 ngày 14/11/2023. Xét thấy ngày 13/4/2026 bị đơn anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đã thanh toán trả xong cho Ngân hàng toàn bộ số tiền dư nợ gốc là 2.300.000.000 đồng và Ngân hàng đã đồng ý giải chấp tài sản bảo đảm nêu trên cho anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.2] Đối với yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng tổng số tiền lãi còn nợ tính đến hết ngày ngày 04/5/2026 là 269.431.407, trong đó: lãi trong hạn là 17.527.259 đồng, lãi quá hạn là 270.857.961 đồng, lãi chậm trả là 8.046.187 đồng. Căn cứ Hợp đồng tín dụng, lời khai của đương sự và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L có ký Hợp đồng cho vay hạn mức số 10337332 ngày 09/12/2024, Giấy nhận nợ với Ngân hàng. Xét Hợp đồng cho vay số 10337332 ngày 09/12/2024, Giấy nhận nợ được ký giữa Ngân hàng và anh Vũ Văn D, chị Cao Thị L là hoàn toàn tự nguyện, có nội dung, mục đích và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 117, 118, 119, 463 của Bộ luật Dân sự; Điều 91 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 và không trái đạo đức xã hội nên Hợp đồng cho vay số 12/2022/HĐCV/NHCT161 ngày 05/12/2022, Giấy nhận nợ có hiệu lực pháp luật, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đối với nhau theo nội dung đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên Ngân hàng đã giải ngân cho anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L đủ số tiền vay nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L không trả được số tiền nợ lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho Ngân hàng. Ngày 13/4/2026 anh Duyên và chị Lua đã thanh toán xong số tiền dư nợ gốc 2.300.000.000 đồng và còn nợ Ngân hàng số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/5/2026 là 269.431.407, trong đó: lãi trong hạn là 17.527.259 đồng, lãi quá hạn là 270.857.961 đồng, lãi chậm trả là 8.046.187 đồng. Như vậy, việc khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 280, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn là anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/5/2026 là 269.431.407, trong đó: lãi trong hạn là 17.527.259 đồng, lãi quá hạn là 270.857.961 đồng, lãi chậm trả là 8.046.187 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2026 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại Ngân số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 117, 118, 119, 274, 275, 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 100, Điều 103 của Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2024, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc bị đơn anh Vũ Duy Duyên và chị Cao Thị L phải trả số tiền dư nợ gốc 2.300.000.000 đồng và yêu cầu phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất ở đối với diện tích 159,8 m<sup>2</sup> đất và toàn bộ các tài sản gắn liền với đất tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên nay là phường Đ, thành phố Hải Phòng, thuộc thửa đất số 97B, tờ bản đồ số 05, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DB 290870, số vào sổ cấp GCN: CS 03064 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hải Phòng cấp ngày 22/4/2021 cho chủ sử dụng là ông Vũ Văn D và vợ là bà Cao Thị L theo Hợp đồng thế chấp số LN 2311100843801 ngày 14/11/2023.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng H, buộc bị đơn là anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ lãi tính đến ngày 04/5/2026 là 269.431.407, trong đó: số tiền lãi trong hạn là 17.527.259 đồng, số tiền lãi quá hạn là 270.857.961 đồng, số tiền lãi chậm trả là 8.046.187 đồng và khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/5/2026 cho tới khi thực hiện trả hết toàn bộ nợ vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 10337332 ngày 09/12/2024.

2. Về án phí: Anh Vũ Văn D và chị Cao Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.822.000 đồng (đã làm tròn số). Trả lại cho Ngân hàng H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 40.210.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008722 ngày 26 tháng 12 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn D, chị Cao Thị L vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Khu vực 1-Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Đương sự
- Lưu:VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hà**